

CÔNG KHAI TIỀN CHỢ

Ngày 8 tháng 9 năm 2025

Lớp	Số xuất	STT	Tên hàng	Đvt	Đơn giá	Số lượng	Thành Tiền
Lá	52	1	SỮA NET SURE	Kg	195.000	7,844	1.529.580
Chôi	49	2	DẦU TƯỜNG AN 400ML	Chai	31.400	1	31.400
Mâm	40	3	DẦU TƯỜNG AN 1L	Chai	62.800	1	62.800
N1	21	4	ĐƯỜNG BIÊN HÒA 1Kg	Kg	37.800	1,5	56.700
N2	7	5	MUỐI IOT ĐỎ THÀNH PHÁT 0.5Kg	Bịch	3.700	2	7.400
Cộng	169	6	NƯỚC MẮM NAM NGƯ 500ML	Chai	41.800	2	83.600
THỰC ĐƠN		7	GAO THƠM THAI LAN	Kg	25.600	12	307.200
Sáng		8	HÀNH LÁ THÔ	Kg	53.600	0,5	26.800
Sữa Net - Sure Súp thịt gà bí đỏ, đậu hà lan hạt, nấm rơm,khoai tây, trứng gà, bột năng		9	NGÒ RÍ	Kg	88.200	0,4	35.280
		10	TỎI CỦ THÔ	Kg	73.500	0,2	14.700
		11	HÀNH CỦ THÔ	Kg	57.800	0,2	11.560
		12	BỘT NĂNG MEZAN 400Gr	Gói	18.550	4	74.200
		13	TRỨNG GÀ 1	Quả	4.400	13	57.200
		14	BÍ ĐỎ THÔ	Kg	35.700	1,6	57.120
Trưa		15	ĐẬU HÀ LAN HẠT TƯƠI	Kg	634.200	0,4	253.680
Thịt heo sốt đậu hũ non, cà chua + Cải thìa luộc		16	NẤM RƠM THÔ	Kg	131.300	0,5	65.650
		17	KHOAI TÂY ĐÀ LẠT THÔ	Kg	38.900	1,5	58.350
		18	GÀ CN PHILÊ	Kg	129.200	2,1	271.320
		19	BA CHỈ KHÔNG DA	Kg	213.200	3	639.600
Nhóm trẻ 2: Cháo thịt heo khoai tây, cải thìa		20	NẠC ĐÙI	Kg	182.700	1,6	292.320
		21	CÀ CHUA	Kg	56.700	1,7	96.390
Canh		22	ĐẬU HŨ NON HỘP	Hộp	24.200	5	121.000
Canh khoai môn nấu tôm tươi		23	KHOAI MÔN THÔ	Kg	64.100	4,3	275.630
		24	TÔM (50 - 60 con/kg)	Kg	309.800	1,7	526.660
Xế chiều		25	CẢI THÌA THÔ	Kg	52.500	1,2	63.000
Thanh long		26	THANH LONG	Kg	49.400	6	296.400
		27	NẠC BÒ	Kg	367.500	2,1	771.750
Xế chiều		28	ĐẬU XANH CÀ K VỎ	Kg	62.000	0,3	18.600
Cháo thịt bò, đậu xanh, khoai lang, nấm bào ngư, cải bó xôi		29	KHOAI LANG THÔ	Kg	41.000	1	41.000
		30	NẤM BÀO NGƯ ĐEN	Kg	129.200	0,5	64.600
		31	CẢI BÓ XÔI THÔ	Kg	83.000	0,5	41.500
Tổng tiền thực phẩm							6.252.990
Tổng Thu			169 x 37.000 đồng				6.253.000
Tồn							10
Số dư đầu ngày							0
Số dư cuối ngày							10

Ban Giám Hiệu

Cấp Dưỡng

Kế toán

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan

1